

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CD ÔTÔ 23E
MÔN: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT
GV: TRẦN THỊ MỸ LINH

HỌC KỲ: 4
SỐ TIẾT: 30
LOẠI: LT

SỐ TC: 2

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0302221482	Bùi Trần Trường	Vũ	02/09/2004	8.0	9.7	7.8	8.6	
2	0302231314	Nguyễn Thái	Dương	03/08/2005	10.0	8.2	8.0	8.3	
3	0302231316	Hà Trương Tiến	Đạt	18/02/2005	10.0	8.0	7.3	7.8	
4	0302231317	Lâm Gia	Đạt	16/01/2005	8.0	7.3	7.0	7.2	
5	0302231319	Phạm Văn	Đồng	16/03/2005	10.0	9.7	4.5	7.1	
6	0302231320	Đỗ Minh	Đức	03/06/2005	10.0	6.7	2.3	4.8	
7	0302231321	Lê Vũ Trọng	Đức	22/08/2005	10.0	7.2	8.5	8.1	
8	0302231322	Phạm Việt	Đức	28/06/2005	10.0	7.5	2.3	5.1	
9	0302231323	Nguyễn Phú	Hào	20/12/2005	10.0	8.7	7.3	8.1	
10	0302231324	Võ Nguyễn Anh	Hào	26/12/2005	7.0	8.7	7.5	7.9	
11	0302231328	Phạm Hồng	Hoàng	09/09/2005	10.0	10.0	9.8	9.9	
12	0302231329	Đỗ Xuân	Hơn	09/04/2005	10.0	8.0	5.5	7.0	
13	0302231330	Hồ Nhật	Huy	02/04/2005	10.0	6.8	8.0	7.7	
14	0302231331	Nguyễn Gia	Huy	26/09/2005	10.0	10.0	10.0	10.0	
15	0302231332	Nguyễn Phạm Gia	Huy	01/02/2005	10.0	9.0	8.3	8.7	
16	0302231333	Hồ Minh	Hùng	14/02/2005	10.0	10.0	8.0	9.0	
17	0302231334	Nguyễn Kiến	Hưng	27/08/2005	10.0	8.0	5.5	7.0	
18	0302231335	Trần Thị Thu	Hương	20/12/2005	8.0	8.0	9.5	8.8	
19	0302231336	Nguyễn Thái	Khang	25/08/2005	8.0	8.7	7.5	8.0	
20	0302231337	Đàm Nhị	Khải	11/11/2005	5.0	4.8	7.0	5.9	
21	0302231339	Nguyễn Trọng	Khải	07/08/2005	10.0	7.3	7.3	7.5	
22	0302231341	Phan Trọng	Khiêm	28/11/2005	8.0	8.3	10.0	9.1	
23	0302231342	Yến Nguyễn Đăng	Khoa	09/06/2005	4.0	5.3	4.0	4.5	
24	0302231343	Trần Duy	Khôi	12/12/2005	5.0	5.0	6.3	5.6	
25	0302231344	Nguyễn Trung	Kiên	18/02/2005	6.0	6.0	4.0	5.0	
26	0302231345	Võ Trung	Kiên	13/04/2005	10.0	8.0	6.5	7.5	
27	0302231346	Nguyễn Anh	Kiệt	20/05/2005	8.0	6.3	8.3	7.4	
28	0302231348	Nguyễn Vĩnh	Nghi	04/08/2005	10.0	8.0	8.3	8.3	
29	0302231349	Đinh Hữu	Nhân	04/02/2005	10.0	9.3	5.3	7.3	
30	0302231350	Lâm Thành	Nhân	08/03/2005	10.0	9.8	8.5	9.2	
31	0302231351	Nguyễn Thành	Nhân	15/02/2005	10.0	9.0	6.8	8.0	
32	0302231352	Nguyễn Thanh	Nhật	24/07/2005	4.0	7.0	7.0	6.7	
33	0302231353	Huỳnh Lê Nhật	Phạm	09/02/2005	10.0	7.5	8.5	8.3	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0302231354	Phạm Nguyễn Duy	Phát	21/03/2005	10.0	6.2	7.3	7.1	
35	0302231355	Trần Tấn	Phát	26/06/2005	10.0	7.7	6.3	7.2	
36	0302231356	Võ Thuận	Phát	30/10/2005	10.0	7.5	6.0	7.0	
37	0302231357	Trần Thanh	Phú	30/05/2005	10.0	8.0	9.5	9.0	
38	0302231358	Trần Hữu	Phúc	18/08/2005	10.0	6.0	4.0	5.4	
39	0302231359	Trần Thanh	Phúc	16/09/2005	10.0	8.2	5.5	7.0	
40	0302231360	Nguyễn Minh	Quang	27/07/2005	10.0	9.7	7.5	8.6	
41	0302231361	Phạm Vinh	Quang	03/09/2005	10.0	9.0	7.5	8.4	
42	0302231364	Huỳnh Thanh	Sang	11/09/2005	10.0	7.0	2.0	4.8	
43	0302231365	Nguyễn Văn	Tài	13/12/2005	10.0	10.0	10.0	10.0	
44	0302231368	Dương Khiết	Tâm	26/12/2005	10.0	9.3	4.5	7.0	
45	0302231370	Tăng Minh	Tân	25/11/2005	8.0	9.0	0.0	4.4	
46	0302231372	Châu Nhật	Thành	06/11/2005	10.0	10.0	8.0	9.0	
47	0302231373	Lê Trần Đạt	Thành	30/08/2005	10.0	9.3	8.8	9.1	
48	0302231374	Nguyễn Đức	Thành	04/01/2005	10.0	7.7	5.0	6.6	
49	0302231375	Lê Minh Gia	Thiên	30/01/2005	9.0	7.7	8.0	8.0	
50	0302231376	Trần Quách	Thiện	04/10/2005	8.0	5.3	5.5	5.7	
51	0302231377	Ngô Đỗ Phúc	Thịnh	04/05/2005	10.0	8.2	9.5	9.0	
52	0302231378	Nguyễn Minh	Thuận	16/11/2005	10.0	9.0	10.0	9.6	
53	0302231379	Lê Xuân	Thương	26/06/2005	10.0	6.7	5.3	6.3	
54	0302231381	Nguyễn Trung	Tín	06/07/2005	10.0	7.8	7.8	8.0	
55	0302231382	Võ Đăng	Tín	17/03/2004	10.0	7.3	8.0	7.9	
56	0302231383	Chung	Tính	02/06/2005	8.0	6.7	6.0	6.5	
57	0302231385	Bùi Tuấn	Trọng	30/11/2005	6.0	4.3	4.5	4.6	
58	0302231386	Thòng Minh	Tuấn	26/06/2005	10.0	10.0	7.5	8.8	
59	0302231388	Trương Văn	Vinh	14/11/2005	10.0	9.7	7.0	8.4	
60	0303211318	Đỗ Khắc	Trung	17/11/2001	0.0	0.0	0.0	0.0	HG-CĐĐ,ĐT21ĐD-QTSX

Thông kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	60(100%)	11(18.3%)	16(26.7%)	17(28.3%)	4(6.7%)	6(10%)	5(8.3%)	1(1.7%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 26 tháng 05 năm 2025

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

TRẦN THỊ MỸ LINH